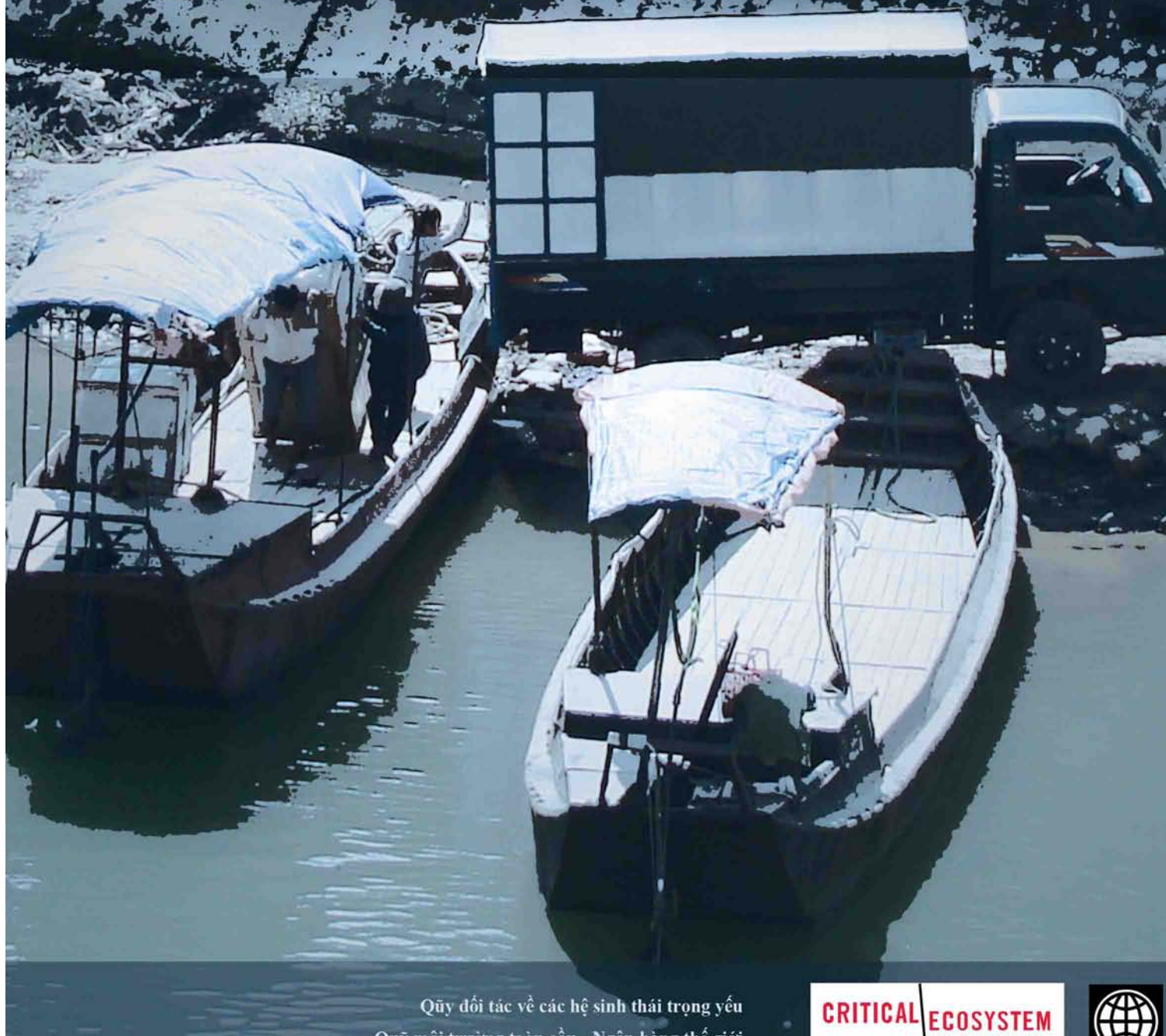




TRONG TẦM MẮT: PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG BUÔN BÁN XUYÊN QUỐC GIA CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI TỈNH QUẢNG NINH, VIỆT NAM

Tháng 3 năm 2012

Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã WCS - Chương trình Việt Nam



Quý đối tác về các hệ sinh thái trọng yếu
Quý môi trường toàn cầu - Ngân hàng thế giới

CRITICAL ECOSYSTEM



LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quỹ đối tác về các hệ sinh thái trọng yếu (CEPF) và dự án ‘Tương lai của loài hổ’ do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ thông qua Ngân hàng thế giới đã hỗ trợ chúng tôi thực hiện nghiên cứu này. Đồng thời chúng tôi cũng xin cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của các cơ quan thực thi pháp luật của tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan quản lý CITES, Cục phòng chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan và Cơ quan Kiểm lâm vùng III.

CEPF là sáng kiến chung của Cơ quan Phát triển Pháp, Tổ chức Bảo tồn Quốc tế (CI), Quỹ Môi trường Toàn cầu, Chính phủ Nhật Bản, Quỹ John D. và Catherine T. MacArthur, và Ngân hàng Thế giới. Mục tiêu cơ bản của chương trình là thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học

Gợi ý trích dẫn:

WCS. (2012). Trong tầm mắt: Phân tích buôn bán động vật hoang dã xuyên quốc gia tại tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã Chương trình Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam.

Báo cáo đầy đủ và dạng tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh:

Xin liên hệ wcsvietnam@wcs.org

Bản quyền:

Nội dung của báo cáo này hoàn toàn thuộc sở hữu của WCS và không được phép sử dụng nếu không có sự đồng ý của tác giả.

MỤC LỤC

Lời cảm ơn.....	1
Mục lục	3
1. Khái quát.....	5
1.1 Mô tả địa bàn.....	5
1.2 Hoạt động buôn bán xuyên biên giới	6
2. Hoạt động buôn bán qua biên giới các loài động vật hoang dã.....	9
2.1 Hoạt động buôn bán động vật hoang dã ‘hợp pháp’	9
2.2. Buôn bán trái phép động vật hoang dã.....	14
3. Thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD	20
3.1 Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ ngăn chặn buôn bán trái phép ĐVHD qua biên giới	20
3.2 Thỏa thuận, chiến dịch và hoạt động liên ngành.....	21
3.3 Phát hiện và triệt phá tội phạm liên quan tới ĐVHD	21
4. Kết luận	23
5. Đề xuất.....	24
5.1 Phát động một chiến dịch bền vững ngăn chặn nạn tham nhũng trong các đơn vị vùng biên giới.....	24
5.2 Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật phòng chống buôn lậu dọc theo đường biên giới.....	25
5.3 Tăng cường thực thi CITES tại biên giới.....	25

1. KHÁI QUÁT

1.1 Mô tả địa bàn

Quảng Ninh là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam (tọa độ địa lý 106°25'-109°25'E; 20°40'-21°40'N) với phía Tây là đồi núi và trải dài xuống phía Đông 250km bờ biển bao quanh khoảng 2.000 hòn đảo nhỏ tạo nên Vịnh Hạ Long - Di sản thế giới do UNESCO công nhận. Diện tích toàn tỉnh khoảng hơn 8.000km² bao gồm vùng biển, đảo và khoảng 6.000km² đất liền. Phía Bắc tỉnh Quảng Ninh giáp với khu vực tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (tỉnh Quảng Tây) của nước CHND Trung Hoa với chiều dài đường biên là 170km. Phía Tây giáp với tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương và phía Nam giáp với Thành phố Hải Phòng. (Biểu đồ 1)

Hạ tầng giao thông của tỉnh tương đối hoàn thiện. Quốc lộ 18 chạy dài từ phía Tây huyện Đông Triều đến Thành phố Hạ Long và chạy theo hướng Bắc đến vùng biên giới tại Thành phố Móng Cái. Tại huyện Tiên Yên, Quốc lộ này chia thành Quốc lộ 18c (QL18c) chạy thẳng đến Cửa khẩu quốc tế Hoàng Mô, huyện Bình Liêu và Quốc lộ 4B (QL4B) chạy đến tỉnh Lạng Sơn và Cửa khẩu ở Thị trấn Đồng Đăng. Tuyến giao thông từ Hạ Long đến Móng Cái là tuyến đường được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đầu tư để nâng cấp từ quốc lộ lên đường cao tốc thuộc một phần trong Tiểu hành lang phía Đông Nam Ninh - Hà Nội của Hành lang kinh tế Bắc - Nam trong Chiến lược phát triển Tiểu vùng sông Mê Kông của ADB¹. Tuyến cao tốc này sẽ rút ngắn thời gian vận chuyển và kết nối với những tuyến đường cao tốc khác đang được xây dựng dọc theo đường biên giới với Trung Quốc.

Tại tỉnh Quảng Ninh, hình thức vận tải đường sông không mấy phổ biến ngoại trừ khu vực trên sông Ka Long thuộc tỉnh Móng Cái. Tại đây, các thuyền chở hàng liên tục qua lại để chở hàng hóa từ bến/cảng sông tại Móng Cái tới các điểm thông quan và cảng tự nhân.



Biểu đồ 1: Bản đồ tỉnh Quảng Ninh thể hiện thành phố/thị trấn chính và (a) địa hình (b) hạ tầng giao thông và các địa điểm chính ở Việt Nam.

¹ Ngân hàng Phát triển Châu Á. 2010. Hướng tới phát triển cân bằng và bền vững: Chiến lược và kế hoạch hành động cho Hành lang kinh tế Bắc Nam tiểu vùng sông Mê-kông. TP. Mandaluyong, Philipin: Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2010.

Tỉnh Quảng Ninh có khoảng 50 bến tàu bao gồm các cảng biển nước sâu, bến neo đậu gần bờ và các bến nhỏ của tư nhân. Chúng tôi nhận thấy phần lớn các cảng này đều không được nêu trong Quyết định 16/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành tháng 01 năm 2008 về Danh mục chính thức các cảng biển Việt Nam nhưng chúng lại hoạt động rất sôi động và là những điểm thông thương quan trọng của tỉnh.

Cảng Hòn Gai (TP Hạ Long) là cảng lớn nhất của Quảng Ninh và bao gồm bốn cảng hoạt động độc lập là Cảng Cái Lân, Cảng đầu B12, Bến tàu Du lịch Hòn Gai và Cầu tàu Nhà máy đóng tàu Hạ Long. Một số cảng khác tại Quảng Ninh bao gồm: cảng Cẩm Phả (tên cũ là cảng Cửa Ông), cảng Vạn Gia, cảng Ghềnh Vỡ, cảng Vạn Hoa, cảng Vũng Đục, cảng Khe Dây, cảng Mũi Chùa, cảng Quang Phát 1 và 2, Bến đỗ Hòn Gai, cầu tàu Quảng Yên, cầu tàu Thọ Xuân, cầu tàu Cái Rồng, Bến tàu Dân Tiến, bến tàu Mũi Ngọc, bến neo đậu Đầm Buôn, cảng sông Điền Công, cảng sông Bạch Thái Bưởi, cảng sông Hang Mai, cảng than Cầu Trắng, và cảng xi măng Hoành Bồ.

Thành phố Hải Phòng có hơn 30 cảng tàu bao gồm cảng Hải Phòng, cảng có sản lượng hàng hóa lưu thông lớn nhất tại khu vực Miền Bắc. So với hệ thống cảng ở Quảng Ninh, các cảng của Hải Phòng có thể đón nhận một số lượng lớn hơn các tàu có trọng tải lớn, có diện tích lưu kho lớn hơn nên có khả năng tiếp nhận nhiều loại hàng hóa hơn.

Cửa khẩu thông thương quốc tế chính thức của Quảng Ninh là cửa khẩu Bắc Luân tại thành phố Móng Cái. Đây là một trong bốn cửa khẩu biên giới quốc tế của Việt Nam có tuyến cao tốc chạy qua nối với tỉnh Quảng Tây. Tuy nhiên, các cửa khẩu Bắc Phong Sinh (huyện Hải Hà), Hoành Mô (huyện Bình Liêu) và Lục Chấn (Pò Hèn, TP Móng Cái) cũng được sử dụng phục vụ các hoạt động thương mại quốc tế nhưng ở mức độ thấp hơn.

Các điểm thông quan cũng giữ vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại xuyên biên giới. Các công ty xuất khẩu có thể nộp hồ sơ hải quan tại một số điểm thông quan trong thành phố. Nhiều điểm thông quan được đặt ở bờ sông gần biên giới Trung Quốc và nằm trong các cảng sở hữu tư nhân như Quang Phát 1&2, Trí Thanh, Thành Đạt, Thanh Nga. Sau khi hoàn tất thủ tục thông quan bên Việt Nam, hàng hóa được tự do vào bất cứ điểm qua lại nào và theo nguồn tin địa phương thì phần lớn hàng hóa vào Trung Quốc một cách trái phép trước mắt các nhà chức trách Việt Nam tại các điểm thông quan. Theo báo cáo và quan sát, các vụ buôn bán được thực hiện tại những điểm này (đặc biệt là tại Lục Lâm và Ka Long) lớn hơn rất nhiều so với tại cửa khẩu Bắc Luân. Tương tự đối với cảng biển, cảng Hòn Gai là cảng biển quốc tế duy nhất của tỉnh nhưng các cảng nhỏ hơn (như cảng Vạn Gia) cũng tham gia vào hoạt động thương mại và các điểm thông quan thường giữ vai trò giống như cửa khẩu biển.

1.2 Hoạt động buôn bán xuyên biên giới

Trung Quốc là đối tác buôn bán quốc tế lớn nhất của Việt Nam, cụ thể là nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất vào thị trường Việt Nam và là nước nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, đứng thứ ba sau Nhật và Mỹ. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc là than, nông-lâm-thủy sản, đồng và quặng sắt.

Cho đến nay chưa có một báo cáo hoàn chỉnh nào về quy mô của hoạt động buôn bán qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc và dữ liệu về số lượng và giá trị thương mại giữa hai nước lại khác nhau theo các nguồn tin. Tuy nhiên, hoạt động thương mại chính ngạch giữa hai quốc gia năm 2007 ước đạt 15 tỉ đô la². Đáng lưu ý là con số này không bao gồm giá trị thu được từ các hoạt động thương mại không chính thức. Giá trị ước đạt của hoạt động thương mại không chính thức cũng khác nhau theo các nguồn tin nhưng có thể nói lượng hàng hóa trao đổi là khá lớn và giá trị ước đoán vượt xa hơn rất nhiều so với hoạt động thương mại chính ngạch³. Các hoạt động thương mại qua biên giới với tỉnh Quảng Tây chiếm khoảng 16%

² Ngân hàng phát triển Châu Á. 2008a. Đề xuất tài trợ hỗ trợ kỹ thuật và Vốn vay hỗ trợ kỹ thuật. CHXHCN Việt Nam: Tiểu vùng sông Mê Kông Hà Nội – Lạng Sơn, Tiểu vùng sông Mê Kông Hạ Long- Móng Cái và Dự án hỗ trợ kỹ thuật xây đường cao tốc Bến Lức- Long Thành. Dự án số 41414. Báo cáo và đề xuất của Chủ tịch hội đồng quản trị. TP Mandaluyong, Philipin: Ngân hàng phát triển Châu Á

³ Ngân hàng phát triển Châu Á. 2010. Hướng tới phát triển cân bằng và bền vững: Chiến lược và kế hoạch hành động cho Hành lang kinh tế Bắc- Nam Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng. TP Mandaluyong, Philipin: Ngân hàng phát triển Châu Á, 2010

tổng giá trị thương mại của Việt nam với Trung Quốc⁴. Trong bốn cửa khẩu quốc tế giữa tỉnh Quảng Tây và Việt Nam, cửa khẩu giữa Đông Hưng- Móng Cái chiếm 84% tổng số người và 62% tổng số hàng vận chuyển qua lại⁵. Trong giai đoạn từ năm 2006 đến chín tháng đầu năm 2011, giá trị thương mại chính ngạch đạt 21,2 tỉ đô la Mỹ với mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 43%.

Ở khu vực miền Bắc, cảng Hải Phòng giữ vai trò là lối vào của hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia ASEAN khác (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)⁵. Những công hàng đến cảng Hải Phòng sẽ ngay lập tức được chuyển đến tỉnh Quảng Tây chủ yếu qua tỉnh Quảng Ninh. ADB⁶ ước tính mỗi ngày có khoảng 500 đầu xe chở các công-ten-nơ 40' theo QL18 từ Hải Phòng đến Móng Cái.

Lợi thế cạnh tranh của các cửa khẩu tại Móng Cái là không rõ ràng do chúng cách Hà Nội 320km (khoảng 9h lái xe), gần gấp đôi quãng đường/thời gian từ Hà Nội đến cửa khẩu Đồng Đăng tại tỉnh Lạng Sơn. Tương tự, khoảng cách từ các cảng biển nhộn nhịp của Hải Phòng đến Móng Cái do với đến Đồng Đăng cũng xa hơn rất nhiều, vào khoảng 40km (hơn 1h lái xe).

Lợi ích kinh tế của việc Trung Quốc chọn cách chuyển tải hàng hóa qua tuyến đường này (Hải Phòng- Móng Cái) thay vì chuyển hàng trực tiếp về nước là không rõ ràng. Để tìm hiểu kĩ hơn về vấn đề này, chúng tôi lấy báo giá từ ba công ty vận tải (Công ty giao nhận vận tải quốc tế SILCO, Công ty giao nhận vận tải Indo-Trans và Mạng lưới giao nhận vận tải toàn cầu SEKO Việt Nam) với lô hàng một công- ten-nơ 20' cá khô vận chuyển từ Jakarta, In-đô-nê-xi-a và từ Darussalam, Tanzania theo hai tuyến đường khác nhau. Tuyến thứ nhất là chuyển hàng từ nước xuất khẩu sang cảng Thảm Quyển và vận chuyển theo đường bộ đến Quảng Châu; tuyến thứ hai là đến cảng Hải Phòng và vận chuyển theo đường bộ sang Quảng Châu qua tỉnh Quảng Ninh. Báo giá cho thấy vận chuyển hàng từ hai nơi trực tiếp đến Trung Quốc có chi phí thấp hơn so với việc chuyển hàng qua đường Việt Nam. Khoản chi phí phụ trội này là khoảng 600-800USD bao gồm chi phí vận chuyển, phí hải quan, bến bãi và bốc dỡ (Bảng 4). Nếu báo giá này là chính xác thì dù có tránh được hải quan, vận chuyển qua Việt Nam vẫn đắt hơn do phải chi trả thêm các chi phí vận chuyển và bốc dỡ hàng.

Bảng 4: Báo giá của ba công ty tại Hà Nội (Công ty giao nhận vận tải quốc tế SILCO, Cty giao nhận vận tải Indo-Trans và Mạng lưới giao nhận vận tải toàn cầu SEKO- chi nhánh Việt Nam) cho chuyển hàng công-ten-nơ 20' cá khô theo 4 tuyến đường vận chuyển tháng 10/2010

Cước vận chuyển & cước phí (không bao gồm thuế)	Công-ten-nơ 20'
Jakarta-Shenzhen-Quảng Châu	1255USD, 1360USD, 1700USD
Jakarta-Hải Phòng- Móng Cái- Đông Hưng- Quảng Châu	1920USD, 2050USD, 2200USD
Darussalam-Thảm Quyển- Quảng Châu	1570USD, 1680USD, 1800USD
Darussalam- Hải Phòng- Móng Cái- Đông Hưng- Quảng Châu	2370USD, 2470USD, 2600USD

⁴ Ngân hàng Phát triển Châu Á. 2010. Nghiên cứu phát triển hậu cần của Hành lang kinh tế Bắc – Nam: Tóm tắt. Thành phố Mandaluyong, Philipin: Ngân hàng phát triển Châu Á

⁵ Ngân hàng phát triển Châu Á. 2008a. Đề xuất vay vốn hỗ trợ kỹ thuật và Tài trợ hỗ trợ kỹ thuật. CHXHCN Việt Nam: Tiểu vùng Mê Kông mở rộng Hà Nội- Lạng Sơn, Tiểu vùng Mê Kông mở rộng Hạ Long- Móng cái, và Dự án hỗ trợ kỹ thuật Đường cao tốc Bến Lức- Long Thành. Số dự án 41414. Báo cáo và đề xuất của Chủ tịch tới Ban Giám đốc. TP Mandaluyong, Philipin: Ngân hàng phát triển Châu Á

⁶ Ngân hàng phát triển Châu Á. 2008b. Nghiên cứu phát triển hậu cần Hành lang Kinh tế Bắc Nam: Báo cáo tóm tắt. TP Mandaluyong, Philippin: Ngân hàng phát triển Châu Á



Biểu đồ 2: Bản đồ vệ tinh TP Móng Cái thể hiện các lõi qua lại chính thức bảo gồm Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân (9); Bển Ka Long (8), Lục Lầm (điểm thông quan) (13) và một số điểm buôn lậu (1-4, 10-12)

2. HOẠT ĐỘNG BUÔN BÁN QUA BIÊN GIỚI CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

2.1 Hoạt động buôn bán động vật hoang dã ‘hợp pháp’

Hoạt động buôn bán giữa Việt Nam và Trung Quốc theo hồ sơ CITES

Dữ liệu được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu thương mại trực tuyến của CITES (www.unep-wcmc.org/citestrade) về hoạt động buôn bán quốc tế của tất cả các loài động và thực vật thuộc Phụ lục CITES từ Việt Nam sang Trung Quốc. Các tham số tìm kiếm được lựa chọn để lọc được dữ liệu về tất cả các nhóm loài, loại hàng, nguồn hàng và mục đích nhập hàng của các thương vụ từ 2006-2010. Những dữ liệu này được tổng hợp thành một báo cáo tổng sản lượng xuất khẩu và một báo cáo bảng biểu tương ứng.

Các phân tích cho thấy hàng năm Việt Nam xuất khẩu một khối lượng lớn các loài thuộc CITES sang Trung Quốc bao gồm các cá thể sống linh trưởng, gấu, rùa, kì đà, cá ngựa và trai; cá sấu (còn sống, da, thịt và các sản phẩm da cá sấu), rắn (còn sống, da, thịt và các sản phẩm từ da), san hô thô, dược liệu (để làm thuốc và trang trí) và gỗ trạm chỗ và gỗ xẻ. Phần lớn là hàng thương mại và chỉ một phần nhỏ nhập khẩu để phục vụ mục đích làm xiếc, sở thú và mục đích cá nhân.

Những dữ liệu này cho thấy sản phẩm được buôn bán nhiều nhất giữa Việt Nam và Trung Quốc từ năm 2006-2010 là Cá sấu Xiêm còn sống (bình quân mỗi năm 20.510 con; tổng số là 123.060 con), da trăn đất (bình quân mỗi năm : 8.104 con; tổng số: 48.625 con), rùa đất lớn còn sống (bình quân mỗi năm : 18.400 con; tổng số: 110.400 con), rắn ráo thường còn sống (tổng số 36.500 con), kì đà hoa còn sống (tổng số 80.267 con), khi đuôi dài còn sống (bình quân mỗi năm 2.408 con; tổng số 14.450 con) và rắn hổ mang thường còn sống (bình quân mỗi năm: 2.950 con, tổng số: 14.750 con).

Ngoại trừ cá sấu, trăn và đa số các loài khi, hầu hết các loài còn lại được kê khai là khai thác từ tự nhiên. Trong số những loài này, loài trai là của Việt Nam còn tất cả những loài còn lại có nguồn gốc từ Lào và Mianma (Bảng 5, 6)

Bảng 5: Nguồn gốc các mẫu vật buôn bán giữa Việt Nam và Trung Quốc trong giai đoạn 2006-2009 theo cơ sở dữ liệu thương mại của CITES (Tháng 4/2011)

Tên khoa học	Nguồn gốc theo kê khai	Tình trạng bảo vệ theo IUCN
<i>Macaca fascicularis</i>	Nuôi nhốt, một số từ tự nhiên	
<i>Cuora amboinensis</i>	Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma)	Sắp nguy cấp
	Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma)	Nguy cấp
<i>Heosemys annandalii, H. grandis</i>		Sắp nguy cấp
<i>Malayemys subtrijuga</i>	Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma)	Sắp nguy cấp
<i>Crocodylus siamensis</i>	Nuôi nhốt	
<i>Varanus salvator</i>	Hoang dã, Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma)	
<i>Python molurus bivittatus, P. reticularis</i>	Nuôi nhốt	
<i>Ptyas mucosus</i>	Hoang dã, Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma), một số nuôi nhốt	
<i>Naja naja</i>	Hoang dã, Gây nuôi trang trại (Lào hoặc Mianma)	
<i>Tridacna crocea, T. maxima, T. squamosa</i>	Hoang dã	
<i>Aquilaria crassna</i>	Sinh sản nhân tạo	

Ghi chú: Gây nuôi trang trại được CITES định nghĩa là hình thức nuôi sinh trưởng trong môi trường có kiểm soát trứng hoặc con non lấy từ tự nhiên khi khả năng chúng sinh trưởng được trong tự nhiên là rất thấp. Môi trường có kiểm soát được CITES định nghĩa là môi trường được tạo ra vì mục đích sinh sản một loài vật cụ thể bao gồm hàng rào để ngăn động vật, trứng hoặc giao tử của loài vào hoặc ra khỏi khu nuôi và các đặc điểm chung của môi trường bao gồm nhưng không hạn chế: chuồng/trại nhân tạo; đường thoát chất thải; chăm sóc sức khỏe, bảo vệ khỏi thú ăn thịt, và cung cấp thức ăn nhân tạo

Bảng 6: Tổng sản lượng xuất khẩu các loài hoang dã thuộc danh lục CITES từ Việt Nam sang Trung Quốc của tất cả các taxon, loại hàng, nguồn gốc và mục đích nhập khẩu từ 2006-2009, dữ liệu tổng hợp ngày 6/4/2011 từ cơ sở dữ liệu của CITES (www.unep-wcmc.org/citestrade)

Tên Tiếng Việt	Tên khoa học	Tình trạng	Đơn vị	2006	2007	2008	2009	2010
Khi mặt đỏ ¹	<i>Macaca arctoides</i>	Còn sống		10				
Khi đuôi lợn	<i>Macaca nemestrina</i>	Còn sống						600
Khi đuôi dài	<i>Macaca fascicularis</i>	Còn sống		4.092	2.070	3.480	1.500	900
Voọc lá ²	<i>Trachypithecus phayrei</i>	Còn sống		4				
Gấu ngựa ¹	<i>Ursus thibetanus</i>	Còn sống		2		3		
Gấu Bắc cực	<i>Ursus maritimus</i>	Mảnh da						4
Sói	<i>Canis lupus</i>	Da/mảnh da						26
Rùa hộp lưng đen	<i>Cuora amboinensis</i>	Còn sống		2.500			3.500	2.000
Rùa rặng	<i>Heosemys annandalii</i>	Còn sống		8.500			26.500	22.000
Rùa đất lớn	<i>Heosemys grandis</i>	Còn sống		1.500		4.000	15.500	14.000
Rùa ba gờ	<i>Malayemys subtrijuga</i>	Còn sống				5.000		
Cá sấu Xiêm	<i>Crocodylus siamensis</i>	Sản phẩm làm từ da		76 ¹		9	10	31
		Còn sống		13.000	24.050	41.400	13.500	10.600
		Thịt	kg	10.000	2.000	1.000	72	14
		Da				1.000	3.500	100
Kì đà hoa	<i>Varanus salvator</i>	Còn sống				200	24.000	36.000
Trăn đất	<i>Python bivittatus</i>	Còn sống		6 ²				
		Thịt	kg	6.000				
		da		11.090	8.426	8.955	8.900	3.150
Trăn gấm	<i>Python reticulatus</i>	Sản phẩm làm từ da				15	2	
		da			50			
Rắn ráo thường	<i>Ptyas mucosus</i>	Còn sống		7.000			29.500	
Rắn hổ mang	<i>Naja naja</i>	Còn sống		5.000		2.000	2.400	
Cá ngựa	<i>Hippocampus kuda</i>	Còn sống			700			
Trai tai nghé	<i>Tridacna crocea</i>	Còn sống		200	1.050			
Trai tai tượng lớn	<i>Tridacna maxima</i>	Còn sống			30			
Trai tai tượng	<i>Tridacna squamosa</i>	Còn sống			50			
San hô đá	<i>Scleractinia spp.</i>	San hô thô	kg		5			
Sâm Mỹ	<i>Panax quinquefolius</i>	Rễ	kg			58.424		
Hoa phong lan	<i>Dendrobium hybrid</i>	Sấy khô	kg				18.500	20.000
Trầm hương	<i>Aquilaria crassna</i>	Đồ chạm trổ	kg				350 ³	
		Nguyên cây	kg				23	
		Gỗ xẻ	kg					50

Ghi chú: Một số loài xuất khẩu vì mục đích phi thương mại: ¹ làm xiếc, ² Sở thú, ³ mục đích cá nhân.

Hoạt động buôn bán ĐVHD từ Quảng Ninh sang Trung Quốc do Hải quan ghi nhận

Dự án đã thành lập một đội khảo sát bao gồm đại diện của WCS, Cơ quan quản lý CITES (gọi tắt CITES) và Cục phòng chống buôn lậu của Tổng cục Hải Quan đến các đơn vị hải quan thuộc các cửa khẩu tại Móng Cái, Bắc Phong Sinh, Trà Cổ và Pò Hèn của tỉnh Quảng Ninh và tổng hợp các hồ sơ hải quan xuất khẩu các loài thuộc danh lục CITES qua tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2006-2009.

Hồ sơ lưu tại Chi cục Hải quan Móng cái cho thấy tất cả những chuyến hàng ĐVHD được kê khai đều xuất qua điểm thông quan Ka Long. Không chuyến hàng ĐVHD nào đi qua cửa khẩu ở Bắc Phong Sinh, Hoàn Mô và Pò Hèn. Mặc dù các dữ liệu từ Ban thư ký CITES ghi rõ nguồn gốc của loài được buôn bán qua Việt Nam sang Trung Quốc là có nguồn gốc từ Lào hoặc Mianma, nhưng các dữ liệu của Hải quan lại ghi nhận

những ĐVHD xuất khẩu năm 2008, 2009 và 2010 có nguồn gốc từ Lào và Campuchia. Hồ sơ xuất khẩu cho thấy các chuyến hàng ĐVHD vào Việt Nam đều qua ba cửa khẩu Cha Lo (tỉnh Quảng Bình), Nậm Cắn (tỉnh Nghệ An), và Nậm Cắn (tỉnh Nghệ An) trước khi vận chuyển theo đường bộ đến Móng Cái.

Để xác minh và thu thập thêm thông tin về ĐVHD có nguồn gốc từ Lào, đội khảo sát tìm đến các đơn vị hải quan tại các cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình), Nậm Cắn (Cà Mau), Nậm Cắn (Nghệ An), Cầu Treo (Hà Tĩnh), và Kà Tum (Tây Ninh) và thu thập tất cả các hồ sơ hải quan và tờ khai về tất cả các chuyến hàng ĐVHD đi qua những cửa khẩu này đến Móng Cái, Quảng Ninh trong giai đoạn từ 2006 đến 2010.

Sau khi phân tích những dữ liệu thu thập được, chúng tôi nhận thấy có những vấn đề sau:

- Theo chia sẻ của những cán bộ hải quan ở một số cửa khẩu, mặc dù có đóng dấu/ký duyệt các giấy phép CITES xác nhận khối lượng và loài xuất/nhập khẩu nhưng trên thực tế họ hiếm khi kiểm đếm và thiếu kỹ năng để nhận dạng đúng tên loài.
- Giấy phép CITES có ghi chi tiết tên loài, số lượng và sản phẩm nhưng tại cửa khẩu, cán bộ Hải quan Móng cái chỉ ghi lại tổng số lượng tất cả các loài trong một chuyến hàng và thường chỉ ghi đơn giản nhóm loài chung chung như ‘rắn và rùa còn sống’ hoặc ‘động vật hoang dã’ nên rất khó xác định chính xác tên loài xuất khẩu.

Những dữ liệu thu được cũng cho thấy sự hạn chế trong hệ thống quản lý và quy mô rất lớn của hoạt động buôn bán ĐVHD qua Móng Cái hay nói rộng hơn là từ Việt Nam sang Trung Quốc. Hoạt động buôn bán ĐVHD ghi nhận bởi Hải quan qua địa bàn Móng Cái bó hẹp trong các loài bò sát, chủ yếu là rùa, kì đà và rắn. Những loài được kê khai bao gồm những loài thuộc Phụ lục II của CITES, Nhóm IIB của Nghị định 32/2006/ND-CP và những loài Bị đe dọa trên toàn cầu và Nguy cấp theo Sách đỏ IUCN. Tuy nhiên, do kỹ năng nhận dạng còn hạn chế và thiếu điều tra nên không có cơ sở xác đáng để khẳng định rằng những loài kê khai ở Hải quan là những loài được vận chuyển.

Dựa vào những dữ liệu từ hải quan chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt rất lớn giữa số lượng ĐVHD kê khai tại cửa khẩu nhập hàng để tái xuất hàng năm qua Móng Cái so với ĐVHD kê khai tại Móng Cái (Bảng 7). Trong ba năm từ 2008 đến 2010 có 128.200 cá thể rùa mai cứng còn sống, kì đà và rắn được nhập khẩu để tái xuất qua tỉnh Quảng Ninh. Đối với 12 lô hàng nhập khẩu chúng tôi không thấy có thông tin gì về số lượng loài. Tuy vậy, dựa vào kích cỡ trung bình của lô hàng là vào khoảng 3500 cá thể trong giai đoạn này, có thể ước tính 12 lô hàng này bao gồm khoảng 42.000 cá thể. Cũng trong thời gian này, chỉ có 92.323 cá thể sống rùa mai cứng, kì đà và rắn là có kê khai xuất khẩu tại Móng cái, tức còn thiếu 32.877 cá thể. Nhưng khi tính cả số liệu của 12 lô hàng kia thì con số kê khai thiếu có thể lên tới 75.000 cá thể.

Như vậy, hàng năm một số lượng đều đặn ĐVHD được buôn bán qua đây với khoảng hơn 2 chuyến hàng lớn mỗi tháng, với 1.200-5.700 cá thể mỗi chuyến. Theo dữ liệu tại các cửa khẩu nhập và trên hồ sơ xin giấy phép CITES thì trong vòng ba năm qua, lượng ĐVHD được buôn bán hàng năm tăng lên thể hiện trên hợp đồng mua bán giữa các công ty của Việt Nam với Lào và Trung Quốc mà chúng tôi tổng hợp được. Cụ thể, một công ty của Việt Nam đặt mua 114.000 rùa mai cứng, kì đà và rắn vào tháng 5/2009 và đặt mua thêm 262.000 con vào tháng 1/2010.

Bảng 7: Bảng tổng hợp so sánh số lượng bò sát chuyển tải quốc tế qua TP Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam giữa hồ sơ xuất, nhập khẩu của Hải quan và Giấy phép CITES từ 2006-2010

Năm	Tên loài	Khối lượng kê khai ở cửa khẩu nhập để tái xuất qua Móng Cái	Khối lượng kê khai ở Hải quan Móng Cái	Khối lượng trên giấy phép CITES nộp cho Hải quan	Tổng khối lượng buôn bán từ Việt Nam sang Trung Quốc báo cáo lên BTK CITES
2006	Rùa và rắn	Không có	10,000	9,000	24,500
2007	Không ghi	0	0	0	0
2008	Rùa rặng, Rùa hộp lưng đen, Kì đà hoa, Rắn ráo thường	19,400	6,600	6,600	11,200
2009	ĐVHD bao gồm Kì đà hoa, rắn ráo thường, rùa rặng, rùa đất lớn, ba ba trơn, hồ mang, rùa hộp lưng đen	33,700*	46,423	87,000	101,400
2010	ĐVHD bao gồm kì đà hoa, rắn ráo thường, rùa rặng	75,100**	42,300	220,000	74.000

*Ba bộ hồ sơ Hải quan không ghi rõ số lượng ĐVHD **Chín hồ sơ hải quan không ghi rõ số lượng ĐVHD

Chỉ có năm công ty của Việt nam tham gia vào hoạt động buôn bán ĐVHD qua biên giới có kê khai hải quan từ năm 2006-2010 và không công ty nào thường xuyên xuất/nhập trong thời gian đó (Bảng 8). Năm 2010 chỉ có một công ty, công ty Dầu Tiếng, kê khai xuất khẩu ĐVHD qua Quảng Ninh và tính trong 5 năm thì 53% tổng số ĐVHD xuất khẩu qua Móng Cái là của công ty này.

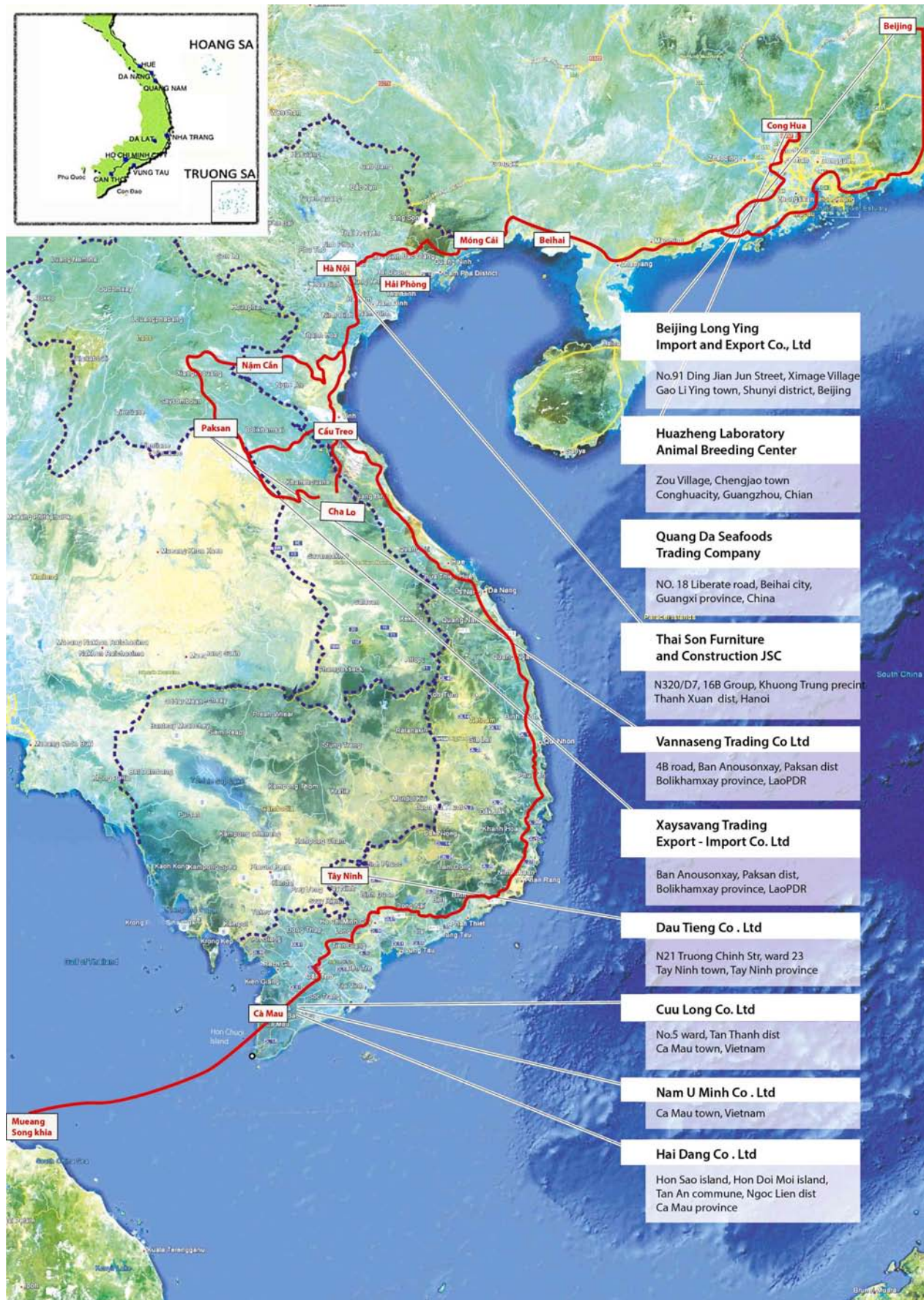
Bảng 8: Các công ty Việt Nam tham gia vào hoạt động buôn bán quốc tế ĐVHD qua TP Móng cái, Quảng Ninh trong giai đoạn 2006-2010

Năm	Công ty
2006	Công ty cổ phần thương mại biên giới Việt Trung
2007	Không rõ
2008	Công ty TNHH Cửu Long, Thôn 5, Xã Tân Thân, TP Cà Mau
2009	(i) Công ty TNHH Cửu Long, Thôn 5, Xã Tân Thân, TP Cà Mau (ii) Công ty cổ phần ngoại thương và xây dựng Thái Sơn (iii) Công ty TNHH Dầu Tiếng, 21 Trường Chinh, Phường 3, TT Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
2010	Công ty TNHH Dầu Tiếng, 21 Trường Chinh, Phường 3, TT Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được ghi là bên xuất khẩu từ Việt nam nhưng trong giấy phép có điều kiện đặc biệt là hàng nhập và tái xuất được giao cho Công ty TNHH Nam U Minh

Có hai đơn vị của Trung Quốc nhập khẩu ĐVHD từ Việt Nam qua Móng Cái là Công ty TNHH xuất nhập khẩu Long Ying Bắc Kinh (91 Ding Jian Jun, thôn Ximage, thị trấn Gao Li Ying, huyện Shunyi, Bắc Kinh, Trung Quốc) và Trung tâm gây nuôi sinh sản động vật thí nghiệm Huazheng (Thôn Zou, thị trấn Chengjiao, Thị xã Conghua, Quảng Châu, Trung Quốc).

Chi cục Thú y- Chi cục kiểm dịch động vật vùng

Tất cả ĐVHD xuất khẩu chính ngạch từ Việt Nam phải được Chi cục kiểm dịch động vật vùng ở Hạ Long và Móng Cái kiểm tra. Những dữ liệu cơ quan này cung cấp cho WCS cho thấy từ tháng 1-8/2010, họ đã xử lý các lô hàng xuất sang Trung Quốc của 86.500 mẫu vật các loài sau: rùa rặng, kì đà hoa, rùa hộp lưng đen, rùa đất lớn, hồ mang, rắn ráo thường và cá sấu Xiêm. Theo hồ sơ, những ĐVHD trên được nhập khẩu qua các cửa khẩu sau: Năm Căn (Cà Mau), Na Mèo (Thanh Hóa), Nậm Cắn (Nghệ An), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị), Bờ Y (Kon Tum), và Cà Tum (Tây Ninh) bằng giấy phép CITES. Những dữ liệu này càng khẳng định sự hạn chế trong hệ thống quản lý do nhiều cửa khẩu và loài không được Hải quan hoặc CITES ghi nhận.



Biểu đồ 3: Bản đồ thể hiện (đường màu đỏ) tuyến đường buôn bán ĐVHD chủ yếu từ Thái Lan qua Lào và Việt Nam sang Trung Quốc của các loài bò sát và tê tê và một số công ty lớn và lối vào biên giới trong giai đoạn 2006-2009

2.2. Buôn bán trái phép động vật hoang dã

Tại Việt Nam, buôn lậu các loài ĐVHD được bảo vệ qua biên giới quốc gia được coi là một tội danh và có thể bị phạt tù lên tới 7 năm, phạt hành chính lên tới 500.000.000Đ (24.000 USD, tỉ giá 20.500) và bị thu hồi giấy phép kinh doanh. Kết quả những khảo sát trước đây cho thấy hoạt động kinh doanh ở vùng biên giới Việt-Trung rất quy củ và bị chi phối bởi các mạng lưới tội phạm hoạt động chuyên nghiệp⁷.

Việc thu thập dữ liệu để giám sát hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD tại vùng biên giới, cửa khẩu gặp rất nhiều khó khăn so với việc kiểm soát tại các khu chợ bán hàng tươi sống, cửa hàng bán lẻ hoặc với người đi săn. Việc phân tích dữ liệu về hiện trạng này là cơ hội để thử nghiệm những kỹ thuật khác nhau trong việc thu thập dữ liệu về hoạt động buôn bán trái phép qua biên giới các loài ĐVHD từ tỉnh Quảng Ninh để không chỉ sử dụng trong nghiên cứu này mà còn áp dụng cho những nghiên cứu tương tự trong khu vực về giám sát tội phạm liên quan đến ĐVHD tại khu vực biên giới và các loại tội phạm xuyên quốc gia khác.

Nghiên cứu cũng tận dụng kết quả của những nghiên cứu trước đây về hoạt động buôn bán ĐVHD tại tỉnh Quảng Ninh, những nguồn tin từ báo chí, cả báo tiếng Việt và tiếng Trung về những vụ tịch thu hoặc những bài bình luận về hiện trạng buôn bán ĐVHD tại Quảng Ninh hoặc những khu vực bao quanh tỉnh Quảng Tây; và dữ liệu từ công an, hải quan và kiểm lâm về các vụ bắt giữ và tịch thu liên quan đến ĐVHD. Ngoài ra, thông tin còn được thu thập từ các nguồn tin địa phương tại Quảng Ninh về tình hình hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD. Chúng tôi đã thuê một phóng viên điều tra bí mật để thu thập thông tin từ những người cung cấp tin ở TP Móng Cái về các chuyến hàng ĐVHD từ tháng 3-10/2010; vào tháng 6/2010 và tháng 1/2012, chúng tôi hỗ trợ một đội gồm các cán bộ công an thực hiện điều tra bí mật để xác định các đầu nậu lớn ở Móng Cái; và cán bộ WCS cũng thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau ở TP Hạ Long và Móng Cái trong các chuyến công tác từ tháng 3/2010 đến tháng 2/2012.

Kết quả thu được từ những nguồn thông tin đó được tổng hợp dưới đây. Nguồn gốc chính xác của những thông tin này sẽ được cung cấp nếu có yêu cầu và dưới đây chúng tôi sẽ cô đọng thông tin để người đọc tiện theo dõi.

Các loài buôn bán

Việc tổng hợp chính xác và đầy đủ các loài buôn bán trái phép qua biên giới rất khó vì các nguồn tin thường nói rằng tất cả các loài đều được buôn bán nếu thương lái bên Trung Quốc đặt hàng. Dựa vào thông tin từ người dân địa phương thu thập được khi đi khảo sát và thông tin từ những vụ tịch thu tại tỉnh Quảng Ninh và các địa điểm có lối đi thẳng qua biên giới sang tỉnh Quảng Tây, chúng tôi nhận thấy một số nhóm loài và sản phẩm ĐVHD được buôn lậu nhiều nhất dựa vào tần xuất thông tin nhận được như Tê tê (sống, đông lạnh và không vây, vây), rùa mai cứng và mai mềm nước ngọt (cá thể sống và mai), kì đà, rắn (hồ mang, rắn ráo, trăn), ngà voi, cá sấu, cây, mèo cỡ lớn và trung bình (báo gấm, báo lửa, hổ), gấu (cá thể sống, tay gấu), khỉ, tắc kè, sừng tê giác và một số loài chim (bao gồm nhưng không hạn chế chim sâm cầm và diệc). Những loài này bao gồm nhiều loài được Sách đỏ IUCN liệt vào nhóm loài Nguy cấp và Cực kì nguy cấp và loài bị CITES nghiêm cấm buôn bán như tê tê, rùa đất lớn, cá sấu Xiêm, hổ và gấu ngựa.

Số lượng buôn bán

Những vụ tịch thu của các cơ quan thực thi phần nào chỉ ra quy mô của hoạt động buôn bán trái phép nhưng đó chỉ là một phần rất nhỏ. Nhiều báo cáo đã ước tính tỉ lệ số ĐVHD buôn bán bị tịch thu chỉ chiếm khoảng 2-20%⁸ số ĐVHD bị buôn bán trái phép trong thực tế. Những con số này hoàn toàn chỉ là ước đoán mà không có cơ sở khách quan rõ ràng cho nên chúng tôi đề xuất không sử dụng kết quả đó. ĐVHD buôn bán qua tỉnh Quảng Ninh có nguồn gốc từ Việt Nam và các quốc gia khác. Do đó, nếu chỉ dựa vào các vụ tịch thu ở Quảng Ninh thì chúng ta đã bỏ mất những lô hàng bị chặn trước đó trên đường vận

⁷ Nguyễn Mạnh Hà.2002. Buôn bán trái phép qua biên giới từ Việt Nam sang Trung Quốc: Khái quát hiện trạng và đề xuất đối phó. Đại học quốc tế Andalusia, Tây Ban Nha.

Nguyễn Văn Song.2003. Buôn bán ĐVHD tại Việt Nam: Tại sao lại nở rộ. Báo cáo nghiên cứu. Chương trình môi trường và Kinh tế vùng Đông Nam Á. Singapo

⁸ Ngân hàng thế giới.2010. CHXHCN Việt Nam. Quản lý và thực thi luật bảo vệ rừng. Vụ Phát triển bền vững khu vực Thái Bình Dương và Đông Á của Ngân hàng thế giới, Washington, Hoa Kỳ.

chuyến (như ở miền Trung Việt Nam hoặc ở Thái Lan, Lào) hoặc bị chặn sau đó tức những lô hàng đã trót lọt qua tỉnh Quảng Ninh và bị chặn lại ở Trung Quốc.

Tính toán số lượng ĐVHD vận chuyển qua biên giới bằng cách quan sát là không thể thực hiện được nên phương pháp phổ biến nhất là phỏng vấn những người trực tiếp tham gia vào hoạt động này nhưng kết quả thu được cũng rất hạn chế vì rất khó có thể tiếp cận được những người có thông tin đáng tin cậy (như những kẻ bảo kê mạng lưới buôn bán). Chúng tôi nhận thấy những trùm bảo kê hoạt động có tổ chức tham gia rất sâu vào hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD xuyên quốc gia và nhiều vụ giao dịch được hỗ trợ bởi những cơ quan quản lý nhà nước có dấu hiệu tham nhũng (như Biên phòng và Hải quan). Những người tham gia vào hoạt động buôn lậu ĐVHD cũng tham gia vào hoạt động buôn lậu các mặt hàng cấm khác như thuốc phiện, vũ khí và buôn người. Chúng tôi đã thu thập được rất nhiều thông tin cho thấy bản chất hung bạo của những băng nhóm buôn lậu vùng biên như dùng súng, lựu đạn, ẩu đả và giết người. Những băng nhóm này rất cảnh giác khi người lạ đến hỏi. Chúng đã có sẵn các mối mua hàng bên Trung Quốc nên không muốn tiết lộ nhiều về hoạt động buôn bán trái phép của mình.

Giám sát phương tiện vận chuyển qua biên giới

Những cơ quan kiểm soát buôn lậu các mặt hàng khác như ma túy, người, rác thải điện tử cũng gặp những trở ngại tương tự trong việc thu thập dữ liệu cơ sở giống như đối với việc thu thập số lượng ĐVHD vận chuyển trái phép. Do đó, việc tìm ra phương pháp để giám sát dòng vận chuyển trái phép những sản phẩm này tại vùng biên giới là một hợp phần quan trọng trong tất cả các kế hoạch, chiến lược can thiệp dài hạn.

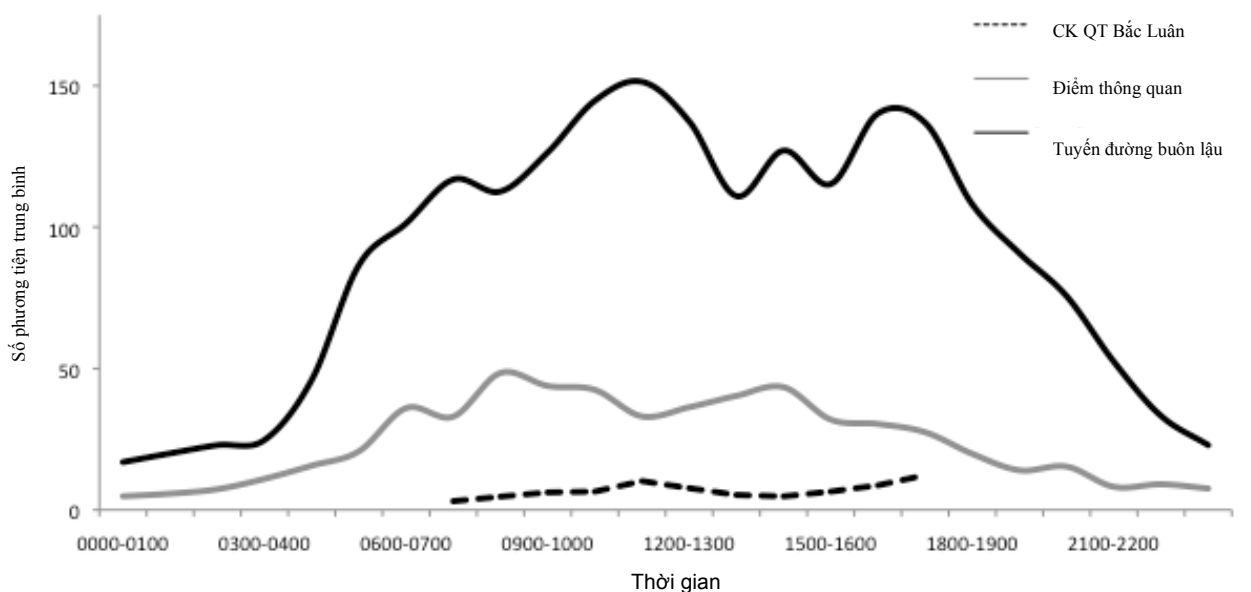
Chúng tôi đã thử nghiệm phương pháp dùng biển đại diện là quy mô hoạt động vận chuyển trái phép qua biên giới ở các lối mở trái phép khác nhau. Chúng tôi không thu thập thông tin về sản phẩm được vận chuyển vì ở nhiều lô hàng, hàng hóa được đóng gói lại nên không thể nhận diện. Để tăng cường kiểm soát buôn bán trái phép qua biên giới ĐVHD (và các loại hình tội phạm xuyên quốc gia khác) cần có những biện pháp thực thi pháp luật như giảm thiểu các phương tiện vận chuyển trái phép dọc theo đường biên giới của Móng Cái. Hiệu quả của biện pháp giảm thiểu các phương tiện vận chuyển trái phép có thể đo lường được khi sử dụng biển đại diện này.

Với sự phối hợp của đối tác tại địa phương và sự hỗ trợ từ các cơ quan của Trung Quốc, chúng tôi đã tiến hành các cuộc theo dõi kéo dài 36 giờ trong 4 lần tại 6 lối qua lại biên giới của Móng Cái. Sáu điểm được lựa chọn này bao gồm cả cửa khẩu hoàn toàn hợp pháp (Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân); điểm thông quan, nơi doanh nghiệp xuất khẩu làm thủ tục thông quan ở Việt Nam một cách hợp pháp sau đó có thể vào Trung Quốc theo bất cứ lối nào (Ka Long hoặc Lục Lầm); và cuối cùng là các điểm buôn lậu hoàn toàn bất hợp pháp (Vàng Lầy, Cổ Ngỗng và Km1). Các cuộc theo dõi được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 10/2011 đến tháng 01/2012 với mỗi Thứ trong tuần được theo dõi ít nhất một lần và mỗi tiếng trong ngày được theo dõi khoảng 5-8 lần. Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân chỉ mở cửa từ 7 giờ sáng đến 6 giờ chiều còn tất cả các lối qua lại khác được giám sát cả ngày và đêm. Tổng thời gian theo dõi lên tới 786 giờ tính trên 6 điểm qua lại. Trong khi theo dõi, tất cả các phương tiện có chở hàng hóa đều được ghi lại thông tin của giờ xuất hiện và loại phương tiện. Chúng tôi đếm cả xe đi vào và đi ra khỏi cửa khẩu (coi như xe hai chiều) vì nhiều xe không chỉ chở hàng xuất đi mà còn chở hàng nhập về.

Kết quả trong 786 giờ theo dõi đếm được 33.703 chuyến hàng và 16.852 xe qua lại tại 6 cửa khẩu. Trong đó chỉ có 2% (760 xe) qua lại cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, 22% (7.472 xe) qua lại tại các điểm thông quan. Số còn lại 76% (25.471 xe) là xe vận chuyển hàng qua các lối qua lại trái phép (Bảng 9). Cột mốc số 1 là điểm qua lại nhộn nhịp nhất với 63% (20.881) chuyến hàng đếm được tại đây.

Bảng 9: Kết quả theo dõi phương tiện vận chuyển qua biên giới tại 6 lối mở tại TP Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam trong 786 giờ theo dõi trong giai đoạn 10/2011-01/2012. Kết quả cho thấy tổng số chuyến hàng hai chiều qua biên giới và số chuyến trung bình theo giờ trong 24 giờ.

Thời gian	CK quốc tế Bắc Luân		Điểm thông quan Ka Long		Điểm thông quan Lục Lâm		Cổ Ngỗng		Vàng Lầy		KM1		Điểm thông quan		Tuyến đường buôn lậu	
	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Mean
0000-0100			15	3	43	7	16	3	11	2	176	29	58	10	203	34
0100-0200			14	2	55	9	21	4	17	3	202	34	69	12	240	40
0200-0300			5	1	83	14	21	4	20	3	234	39	88	15	275	46
0300-0400			15	3	117	20	15	3	39	7	243	41	132	22	297	50
0400-0500			33	6	155	26	51	9	63	11	438	73	188	31	552	92
0500-0600			27	5	222	37	127	21	91	15	821	137	249	42	1039	173
0600-0700			88	15	344	57	224	37	141	24	851	142	432	72	1216	203
0700-0800	31	6	170	21	224	45	148	25	172	29	1082	180	394	66	1402	234
0800-0900	47	9	156	22	522	75	168	34	159	32	959	160	678	97	1286	225
0900-1000	62	12	177	25	437	62	145	29	105	21	1217	203	614	88	1467	253
1000-1100	65	13	112	19	464	66	95	19	163	33	1427	238	576	85	1685	289
1100-1200	102	20	152	25	245	41	129	22	174	29	1514	252	397	66	1817	303
1200-1300	77	15	155	26	281	47	134	22	122	20	1393	232	436	73	1649	275
1300-1400	53	11	167	28	317	53	77	13	111	19	1144	191	484	81	1332	222
1400-1500	48	10	139	23	382	64	77	13	126	21	1322	220	521	87	1525	254
1500-1600	65	13	151	19	270	45	61	10	159	27	1163	194	421	64	1383	231
1600-1700	87	17	179	22	269	38	148	21	181	26	1400	233	448	61	1729	280
1700-1800	123	25	114	14	285	41	129	18	189	24	1623	232	399	55	1941	274
1800-1900			44	7	194	32	157	26	164	27	813	163	238	40	1134	216
1900-2000			39	7	129	22	122	20	75	13	892	149	168	28	1089	182
2000-2100			54	9	130	22	88	15	43	7	776	129	184	31	907	151
2100-2200			6	1	92	15	39	7	30	5	560	93	98	16	629	105
2200-2300			14	2	95	16	11	2	13	2	375	63	109	18	399	67
2300-2400			7	1	84	14	8	1	11	2	256	43	91	15	275	46
Tổng	760	152	2033	272	5439	697	2211	296	2379	335	20881	2974	7472	970	25471	3606



Biểu đồ 4: Biểu đồ mô tả số phương tiện qua lại biên giới trung bình trong một ngày trên địa bàn TP Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam trong 786 giờ theo dõi giai đoạn từ 10/2011-01/2012

Kết quả theo dõi được đối chiếu theo giờ để tính được con số trung bình các phương tiện đếm được từng giờ tại mỗi lối qua lại. Từ đây sẽ tính được số phương tiện qua lại theo ngày dựa vào con số bình quân số phương tiện qua lại theo giờ tại mỗi lối qua lại. Tương tự như kết quả đếm tổng số, cửa khẩu quốc tế Bắc Luân có số chuyến hàng trung bình thấp nhất, khoảng 152 chuyến hàng qua lại mỗi ngày, tiếp theo là các điểm thông quan với trung bình 970 chuyến hàng qua lại và cao nhất là các lối qua lại trái phép với tổng số là 3.606 chuyến hàng qua lại mỗi ngày (Bảng 4). Theo kết quả theo dõi, tại tất cả các lối qua lại, thời gian vận chuyển hàng nhộn nhịp nhất là trong khoảng thời gian hành chính (8 giờ sáng-6 giờ chiều) mặc dù vận chuyển vẫn diễn ra suốt đêm (Biểu đồ 1).

(Biểu đồ 4).

Phương tiện vận chuyển quan sát được nhiều nhất tại cửa khẩu là xe máy với 9.707 xe chiếm 58% tổng số phương tiện đếm được và tất cả số xe máy này đều đếm tại những lối qua lại trái phép, chủ yếu là tại Cột mốc số 1 với 8.372 xe. Phương tiện đứng thứ hai là xe tải với 4.151 xe bao gồm xe 0,5-2,5 tấn (2.687 xe) và loại xe 3-5 tấn (1.261 xe) và xe đông lạnh (203 xe). Chúng qua lại tại tất cả các cửa khẩu/lối qua lại, cả hợp pháp và bất hợp pháp. Xe tải chở công-ten-nơ loại 20' và 40' xếp thứ ba và chủ yếu đi qua điểm thông quan Lục Lâm với số lượng 1595 xe. Tại điểm thông quan Ka Long và Bắc Luân cũng có một số xe công-ten-nơ qua lại (105 xe). Chúng tôi cũng đếm được xe con (5-7 chỗ) nhưng chỉ xuất hiện ở những lối qua lại trái phép (801/845 xe đếm được). Tương tự, xe 12-45 chỗ ngồi cũng chủ yếu xuất hiện ở những lối qua lại trái phép (194/221 xe đếm được). Số liệu tổng hợp được thể hiện trong Bảng 10.

Theo nguồn tin địa phương mà cán bộ điều tra thu thập được thì biên phòng và hải quan được trả một “khoản lệ phí bất thành văn” khoảng 200.000-400.000Đ (10-20USD)/chuyến hàng tại các tuyến đường buôn lậu và tại các điểm thông quan. Nếu điều này là đúng thì dựa vào kết quả ở trên có thể tính ra số tiền hối lộ lên tới 3 tỷ đến 6 tỷ đồng trong thời gian thực hiện nghiên cứu. Dựa vào con số bình quân 1.803 phương tiện sử dụng 3 tuyến đường buôn lậu mỗi ngày, có thể tính ra khoảng 360 triệu-720 triệu đồng được hối lộ mỗi ngày và lên tới khoảng hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Việc tính toán được khoản thất thu ngân sách là rất khó vì thuế áp trên mỗi loại hàng hóa là khác nhau theo chủng loại, số lượng và loại hình (chuyên tải hay tái xuất). Tuy nhiên, nếu dựa trên mức phí hải quan tối thiểu là 200.000Đ/chuyến hàng thì với số chuyến hàng quan sát được trong nghiên cứu tại ba điểm buôn lậu trái phép, con số tổn thất sẽ là hơn

5 tỷ đồng và nếu con số trung bình giả định là chính xác thì tổn thất mỗi ngày sẽ lên tới 720 triệu đồng tại ba điểm buôn lậu. Như vậy trong một năm, con số này sẽ là hơn 200 tỷ đồng.

Bảng 10. Chủng loại và số lượng phương tiện đếm được trong 786 giờ theo dõi trong giai đoạn 10/2011-01/2012 ở 6 lối qua lại tại TP Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam

Địa điểm	Xe tải chở công-ten-nơ	Xe tải chở công-ten-nơ đông lạnh	Xe tải đông lạnh	Xe tải 3-5 tấn	Xe tải 500kg-2,5 tấn	Xe khách 12-15 chỗ	Xe ô tô 5-7 chỗ	Xe 3 bánh	Xe máy	Phu khuân vác/Khác	Tổng
CK quốc tế Bắc Luân	92	13	7	272	5	1	0	0	0	0	390
ĐTQ Lục lâm	850	745	41	368	717	0	0	0	0	0	2721
ĐTQ Ka Long	84	37	98	420	228	26	44	6	0	64	1007
Km1	6	7	46	170	852	192	770	7	8372	20	10442
Vàng Lầy	0	0	11	1	535	1	16	0	625	2	1191
Cổ Ngỗng	0	0	0	30	350	1	15	3.5	710	1	1111
Tổng	1032	802	203	1261	2687	221	845	17	9707	87	16861

Ngoài ra, nhà nước còn thất thu từ việc phạt hành chính và con số này cũng rất khó tính toán vì mức phạt là khác nhau dựa vào chủng loại hàng hóa và số lượng và các yếu tố khác. Nếu dựa vào mức phạt hành chính tối thiểu là 2 triệu đồng, có thể tính toán được số phương tiện quan sát trong nghiên cứu này tương đương với số tiền phạt thu được là hơn 20 tỷ đồng.

Các tuyến đường và cách thức buôn lậu ĐVHD

Có ba cách thức vận chuyển trái phép ĐVHD qua biên giới tại địa bàn thành phố Móng Cái sang Trung Quốc: Qua cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, qua điểm thông quan của Việt Nam rồi vào Trung Quốc trái phép, và qua các lối vào trái phép/đường vận chuyển hàng lậu. Cách thức vận chuyển tại những điểm này sẽ được mô tả rõ dưới đây.

- Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân

Các sản phẩm ĐVHD được giấu trong các hàng hóa khác hoặc giấu trong người để đi qua cửa khẩu quốc tế Bắc Luân. Nguồn tin tại Móng Cái cho biết đây là cách ít được sử dụng nhất vì nguy cơ bị phát hiện cao nhất do các cán bộ Hải quan của Việt Nam và Trung Quốc đều kiểm tra hàng xuất và nhập tại cửa khẩu.

- Cảng sông và các điểm thông quan

Khi xuất khẩu hàng, các doanh nghiệp Việt Nam có thể nộp tờ khai hải quan ở nhiều điểm thông quan và cảng sông trong thành phố. Nhiều điểm thông quan được đặt ở bờ sông rất gần biên giới Trung Quốc và đặt trong các bến do tư nhân sở hữu như cảng Quang Phát 1 và 2, cảng Trí Thanh, cảng Thành Đạt, cảng Thanh Nga (Biểu đồ 2). Khi đã hoàn tất thủ tục hải quan ở bên phía Việt Nam, hàng có thể chuyển qua bất cứ bến nào. Theo nguồn tin địa phương, phần lớn được chuyển sang Trung Quốc một cách trái phép ngay trước mắt các cán bộ tại các điểm thông quan của Việt Nam. Nguồn tin địa phương cũng như các dữ liệu tổng hợp từ hồ sơ hải quan và thông tin từ các vụ tịch thu cho thấy một khối lượng lớn ĐVHD cả hợp pháp và bất hợp pháp đều được vận chuyển theo cách này. Các lô hàng lớn ngà voi và tê tê đều bị phát hiện tại điểm thông quan Lục Lâm. ĐVHD thường bị khai dưới tên hàng hóa khác hoặc giấu trong các hàng hóa khác khi được vận chuyển qua những điểm thông quan. Do đó, để trốn lọt thì chủ hàng trông chờ vào việc sơ suất khi kiểm tra của hải quan hoặc hối lộ các cán bộ kiểm tra tại biên giới.

- Các tuyến vận chuyển hàng lậu/lối mở trái phép

Cách thức phổ biến nhất để vận chuyển ĐVHD trái phép sang Trung Quốc là qua lối mở trái phép. Những điểm qua lại này chủ yếu được biết đến với tên gọi địa phương và thay vì là những lối mòn kín đáo quanh co xuyên rừng thì chúng lại dễ tiếp cận và nối với những con đường đất được gia cố tương đối chắc chắn và là nơi tiếp giáp với sông thuận tiện để bốc, dỡ hàng từ xe ô-tô và xe tải lên các con thuyền chờ sẵn. Qua

một số điều tra bí mật thực hiện tại Móng Cái, chúng tôi nhận thấy những điểm sau là phổ biến nhất theo nguồn tin và cũng đã được xác nhận thực tế: Km1 (Bến Chùa, Z1), Km2 (Bến Lâm Cuội, Bụi Tre), Km 4 (Bến lợn), Cỗ Ngỗng, Vàng Lầy, Ngã tư Ông Liêng (Biểu đồ 2). Theo nguồn tin cũng có một số điểm qua lại khác như Bắc Sơn, Chốt biên phòng số 5,7,11 có hàng hóa vận chuyển qua lại mặc dù không rõ có mối liên hệ nào giữa những điểm này và điểm kể trên hay không.

Hoạt động bảo kê

Việc buôn bán trái phép qua biên giới ĐVHD và các mặt hàng hàng khác (người và thuốc phiện) được kiểm soát bởi một số trùm bảo kê có máu mặt trong xã hội đen, cũng là người điều phối hoạt động buôn lậu tại vùng biên. Không giống như những đầu nậu ĐVHD hoạt động tại các tỉnh khác mà chúng tôi đã nghiên cứu, những trùm bảo kê ở đây hoạt động rất có tổ chức, chuyên nghiệp và tham gia vào các hoạt động tội phạm khác. Chúng là mắt xích quan trọng trong đường dây buôn bán trái phép ĐVHD và nắm giữ các vai trò sau:

- Làm trung gian giữa người mua bên Trung Quốc và người bán bên Việt Nam, tìm nguồn cung ĐVHD trong nước và khu vực để bán cho thương lái Trung Quốc.
- Đảm bảo vận chuyển ĐVHD an toàn qua biên giới (qua lối trái phép và hợp pháp) cho các chủ buôn khác và thu lợi nhuận từ giao dịch mua bán. Nguồn tin địa phương cho biết những kẻ bảo kê này sẽ nhận những lô hàng lớn ĐVHD tại bến/nhà kho rồi chia thành các lô hàng nhỏ trước khi chuyển qua các lối mở trái phép bằng xe máy.
- Kiểm soát các lối mở/đoạn sông trái phép hoặc kiểm soát hoạt động buôn bán một loại hàng hóa qua Móng Cái bằng cách đe dọa vũ lực/giết các chủ buôn cố gắng sử dụng các lối đi này hoặc cố gắng buôn bán mà không có ‘sự cho phép’ của chúng.
- Duy trì mối quan hệ thân thiết, hối lộ quan chức địa phương và các cơ quan thực thi pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động suôn sẻ tại các lối mở trái phép và tránh bị điều tra và khởi tố.

Đối với những đầu nậu lớn nhất, chúng mở các dịch vụ kinh doanh hợp pháp để tạo một vỏ bọc như mở công ty giao nhận vận tải, công ty thương mại, công ty xây dựng, kho chứa hàng, nhà hàng, dịch vụ bến bãi và bốc dỡ hàng. Trong khuôn khổ của đánh giá này, chúng tôi đã thu thập thông tin về tên, địa chỉ và hoạt động kinh doanh của một số đầu nậu và chúng tôi đã gửi tới các cơ quan chức năng.

Các công ty giao nhận vận tải cũng là một mắt xích quan trọng trong hoạt động buôn bán trái phép qua biên giới. Họ cung cấp dịch vụ quản lý hàng hóa từ nơi gửi tới nơi nhận cho khách hàng bao gồm vận chuyển, kho bãi, đóng gói và xử lý các giấy tờ cần thiết và thủ tục hải quan. Chúng có mối liên hệ mật thiết với các nhóm tội phạm có tổ chức và các cán bộ tham nhũng, thông thuộc tuyến đường vận chuyển. Trong một số trường hợp, các công ty vận tải có thể biết là hàng được yêu cầu vận chuyển là hàng cấm nhưng đôi khi họ hoàn toàn không biết mặt hàng vận chuyển là gì và thậm chí không biết chủ lô hàng là ai. Công ty TNHH Quang Phát thuộc sở hữu của Phương Ninh Hột, ông trùm của băng nhóm tội phạm lừng danh và hiện đang bị tù giam. Đây là công ty vận tải và theo nguồn tin là đối thủ cạnh tranh lớn nhất là Dũng “mặt sắt” cũng điều hành một công ty vận tải để tạo vỏ bọc thực hiện các hoạt động buôn lậu.

Các công ty vận tải thường là công ty con của một công ty giao nhận vận tải mặc dù chúng hoạt động độc lập và được khoán thầu một phần công việc. Các công ty này có thể chỉ là một cá nhân sở hữu một chiếc xe tải hoặc là một công ty có một đội xe gồm xe tải đủ các kích cỡ, tàu, thuyền, xe máy và kiêm luôn dịch vụ bốc dỡ. Dấu chỉ niêm phong hải quan và chỉ niêm phong của chủ hàng dùng để ngăn người vận chuyển không mở/lục lợi hàng hóa vận chuyển nên tùy từng trường hợp họ có thể hoặc không thể biết hàng hóa họ chở là gì.

Bến/cảng là một địa điểm quan trọng trong mạng lưới buôn bán trái phép. Chúng thường thuộc sở hữu và dưới sự điều hành của các công ty giao nhận vận tải, công ty vận tải hoặc đứng độc lập. Chức năng chính là nhận hàng vận tải đường bộ, đường sông để đóng gói lại và xuất khẩu sang Trung Quốc (cả hợp pháp và bất hợp pháp). Bến/cảng thường bao gồm cả nhà kho để lưu hàng tạm thời khi lô hàng được chia nhỏ ra để vận chuyển.

3. THỰC THI PHÁP LUẬT BẢO VỆ ĐVHD

3.1 Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ ngăn chặn buôn bán trái phép ĐVHD qua biên giới

Việc quản lý buôn bán ĐVHD trái phép qua biên giới thuộc trách nhiệm của năm Bộ là Cục Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục phòng chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính), Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng), Lực lượng quản lý thị trường (Bộ Công thương), Cảnh sát Môi Trường, Cảnh sát Giao Thông, Cục điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ (Bộ Công An) và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cùng Tòa án tối cao (Quốc hội).

Cục Kiểm lâm là cơ quan chính có trách nhiệm thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và có nhiệm vụ giám sát sự thay đổi về độ che phủ rừng và thực hiện những điều tra ban đầu đối với những vi phạm, bao gồm vi phạm về bảo vệ ĐVHD. Khi một cơ quan khác phát hiện một vụ buôn bán ĐVHD, Cục Kiểm lâm sẽ là cơ quan điều tiên được liên hệ để nhờ trợ giúp về các vấn đề như nhận dạng loài và xử lý ĐVHD bị tịch thu. Ở cấp độ địa phương, có hai lực lượng kiểm lâm: một là lực lượng thực thi tham gia vào tuần tra những khu vực rừng được phân bổ dưới sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, hai là đơn vị cơ động tham gia giám sát cả khu vực thị xã/thị trấn và khu vực rừng và thực hiện điều tra. Ở cấp tỉnh, Quảng Ninh có 320 cán bộ, trong số đó 240 cán bộ có nhiệm vụ trực tiếp ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ ĐVHD. Chỉ cục Kiểm lâm cho biết 75% nhân viên được luân chuyển vị trí 3 năm một lần giữa các trạm, hạt và đội cơ động. Hiện tại, ngân sách hàng năm dành cho tập huấn cán bộ là 4.500USD, dành cho trang thiết bị là 18.000USD và không có ngân sách để điều tra buôn bán/vi phạm liên quan đến ĐVHD.

Cục điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan là cơ quan chính có trách nhiệm quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu Việt Nam, bao gồm cả ĐVHD. Các cán bộ hải quan các cấp có nhiệm vụ điều tra và giám sát hàng hóa, thương phẩm và phương tiện, tham gia ngăn chặn và triệt phá các hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Phạm vi quyền hạn của hải quan bị giới hạn chỉ trong các chốt kiểm tra tại biên giới và một số khu vực lân cận, nhưng trong phạm vi đó, họ có mọi quyền hạn kiểm tra bất kỳ cá nhân hay phương tiện nào. Họ cũng có thể thực hiện điều tra hình sự những trường hợp buôn bán ĐVHD nhỏ lẻ. Quảng Ninh có hơn 450 cán bộ hải quan bao gồm 45 cán bộ phụ trách thường xuyên các vụ buôn bán ĐVHD.

Bộ đội Biên phòng có nhiệm vụ bảo vệ biên giới Việt Nam bằng việc kiểm soát sự xâm phạm biên giới Việt Nam và ngăn chặn buôn bán trái phép qua biên giới, bao gồm cả những vụ liên quan đến khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên. Cơ quan này có quyền hạn điều tra và xử lý những vi phạm hành chính cũng như truy bắt nghi phạm trên lãnh thổ Việt Nam. Bộ đội biên phòng đóng quân dọc biên giới Trung Quốc và tham gia tuần tra trên sông Ka Long – con sông đánh dấu đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Cục quản lý thị trường có trách nhiệm điều tra thị trường nội địa và quản lý những vi phạm thương mại, bao gồm việc buôn bán hàng giả, hàng nhái và giám sát buôn bán ĐVHD. Lực lượng quản lý thị trường có quyền hạn rất hạn chế và chỉ có thể xử phạt những vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý, những vụ việc liên quan tới những loài ĐVHD được bảo vệ sẽ được chuyển qua Cục Kiểm lâm để xử lý.

Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm thuộc Bộ Công An có trách nhiệm điều tra những vụ vi phạm liên quan tới ĐVHD được quy định trong Bộ luật Hình sự của Việt Nam. Những vụ việc này thường được chuyển đến từ các cơ quan nêu trên do bị hạn chế về mặt quyền hạn. Bên cạnh đó, cơ quan này còn giải quyết những vụ việc được phát hiện bởi các cục trực thuộc khác của Bộ Công An.

Cục Cảnh sát Môi Trường là một cục trực thuộc khá mới của Bộ Công An, vì vậy cơ quan này vẫn chưa được trao toàn bộ quyền hạn. Tuy nhiên, họ vẫn có thể hợp tác với các cán bộ công an khác trong lĩnh vực này. Nhiệm vụ của cơ quan này có liên quan đến những bộ luật của nhà nước về bảo vệ ĐVHD như Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Bảo vệ Môi trường và Luật Đa dạng sinh học về những điều khoản liên quan đến bảo vệ ĐVHD. Chức năng chính là thực hiện điều tra và xử lý những vi phạm cần giải quyết ngay lập tức.

Bên cạnh Cảnh sát Môi Trường, còn có 3 cục trực thuộc khác cũng có trách nhiệm trong việc kiểm soát vi phạm về rừng như: Cục điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ (C15) – có trách nhiệm điều tra việc lợi dụng quyền hạn trong các doanh nghiệp; Cảnh sát Biển – làm việc trực tiếp với Hải quan và tham gia trợ giúp ngăn chặn việc nhập khẩu trái phép hàng hóa qua biên giới đường biển; Cảnh sát Giao thông – có trách nhiệm điều tra việc vận chuyển ĐVHD trái phép.

Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Quảng Ninh (Bộ NN&PTNT) chịu trách nhiệm quản lý việc xuất/nhập khẩu ĐVHD và vật nuôi qua biên giới Việt Nam để đảm bảo chúng được kiểm dịch và không làm lây lan bệnh dịch sang người và các loài vật khác. Đơn vị này có nhiệm vụ kiểm tra tất cả con vật còn sống xuất/nhập qua biên giới, kiểm tra sức khỏe, cấp giấy chứng nhận sức khỏe, kiểm dịch động vật có dấu hiệu bệnh để điều tra và tiêu hủy con vật/sản phẩm đã nhiễm bệnh. Tại Móng Cái, đơn vị này rất tích cực thực hiện kiểm dịch trên ĐVHD mặc dù trên thực tế họ còn thiếu năng lực để kiểm dịch một cách hiệu quả. Hiện tại, Chi cục đang trong quá trình xây dựng một khu kiểm dịch lớn tại Móng Cái để nâng cao hiệu quả công việc.

3.2 Thỏa thuận, chiến dịch và hoạt động liên ngành

Ban chỉ đạo 127 về phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (BCĐ 127) hiện tại được chỉ đạo bởi Thủ tướng Chính Phủ ở cấp quốc gia hoặc bởi UBND các tỉnh ở cấp tỉnh. Cục Quản lý Thị trường là thành viên thường trực của ban chỉ đạo cùng với sự tham gia của đại diện 10 bộ, bao gồm Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính. Ban chỉ đạo có quyền hạn yêu cầu các Bộ và chính quyền địa phương trong việc tăng cường thực thi pháp luật, báo cáo tình hình và lập kế hoạch hành động; và đề xuất những chính sách và biện pháp dự phòng mới. Ban này cũng có thể ban hành quy định về các biện pháp quản lý liên tịch để ngăn chặn vi phạm xảy ra trên phạm vi toàn quốc. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo 127 bao gồm cả quản lý buôn lậu ĐVHD nhưng cho đến nay mới chỉ có một vài hành động để giải quyết vấn nạn này.

Chốt kiểm soát liên ngành bến tàu Dân Tiến– Km15, cách thành phố Móng Cái 15km, trên quốc lộ 18A từ Móng Cái đi Hạ Long được thành lập vào năm 2005 dưới sự quản lý của Ban chỉ đạo 127 tỉnh Quảng Ninh. Trạm này được điều hành bởi một đội quản lý liên ngành của Hải quan, Công an (Cảnh sát giao thông và Cảnh sát điều tra về kinh tế và tội phạm chức vụ), bộ đội, cơ quan thuế, quản lý thị trường với quyền hạn dừng kiểm tra bất kỳ phương tiện nào đi qua cung đường này để phát hiện hàng hóa bị xuất nhập khẩu trái phép. Trạm này hoạt động liên tục 24/7 và báo cáo trực tiếp định kỳ lên Ban chỉ đạo 127 về những hoạt động và thành tích đạt được. Một số nguồn tin tại địa phương từ người vận chuyển, báo kê và các cán bộ thực thi pháp luật cho biết trạm này tập trung chủ yếu vào hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc đi vào Việt Nam nhưng hiếm khi kiểm soát những phương tiện chở hàng theo chiều ngược lại.

Trạm Kiểm soát liên ngành Vàng Lầy và Trạm Bơm được thành lập theo Nghị quyết liên tịch 1365/NQLT/HQQN-BPQN ngày 22/10/2003 giữa Hải quan Quảng Ninh và Biên phòng về việc thành lập 02 đội kiểm soát liên hợp và các kế hoạch hành động liên hợp thống nhất giữa hai đơn vị.

Mạng lưới thực thi pháp luật về động, thực vật hoang dã Việt Nam (thuộc Ủy ban quốc gia về Kiểm soát buôn bán động vật hoang dã) được điều hành bởi Thứ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng đại diện các cơ quan thực thi pháp luật hữu quan. Ủy ban liên ngành này có nhiệm vụ đưa ra những phân tích, lập kế hoạch, lựa chọn các hành động ưu tiên và thúc đẩy hoạt động cũng như sự chia sẻ thông tin giữa các Bộ để giải quyết nạn buôn bán ĐVHD trái phép ở Việt Nam. Với sự hỗ trợ từ Hiệp hội bảo tồn Động vật hoang dã (WCS), hai cuộc họp liên ngành cấp tỉnh đã được tổ chức tại Quảng Ninh để xác định những trở ngại chính trong kiểm soát hiệu quả hoạt động buôn bán ĐVHD và xây dựng một kế hoạch hành động ưu tiên thường niên.

3.3 Phát hiện và triệt phá tội phạm liên quan tới ĐVHD

Khi đánh giá mức độ hiệu quả của việc thực thi pháp luật, chúng tôi đã tiến hành một số nghiên cứu phân tích. Đầu tiên, chúng tôi tổng hợp những hồ sơ vi phạm về ĐVHD do các cơ quan thực thi xử lý. Những hồ sơ này bao gồm tất cả những vụ bắt giữ được thụ lý từ năm 2006 đến năm 2010 của 8 đơn vị Kiểm lâm thuộc tỉnh Quảng Ninh đó là Đội cơ động tỉnh Quảng Ninh, Hạt kiểm lâm Hạ Long, Cẩm Phả, Bình Liêu,

Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà và Móng Cái. Bên cạnh đó, tất cả những vụ việc được thụ lý bởi Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh từ năm 2006 đến năm 2009 cũng được tổng hợp. Tiếp đó, chúng tôi xây dựng một bảng câu hỏi nhằm thu thập dữ liệu về tình hình nhân lực cũng như tài chính, những nhu cầu cấp thiết cũng như trở ngại gặp phải của các cơ quan này trong thực thi pháp luật về ĐVHD.

Kết quả tổng hợp các hồ sơ vi phạm của kiểm lâm cho thấy đã có 317 vụ bắt giữ có liên quan tới ĐVHD trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2009. Phần lớn những vụ này là vi phạm hành chính (303 vụ), và 14 vụ còn lại được chuyển sang khởi tố hình sự.

Tiền phạt hành chính thu được từ 204 trong tổng số 303 vụ vi phạm là hơn 4,8 tỉ đồng (tương đương với 250.000USD). Trong số 14 vụ bị xử lý hình sự, chúng tôi chỉ có tìm thấy thông tin về 2 vụ trong hồ sơ của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh. Cả 2 vụ này bị can đều bị tuyên án từ 12 đến 30 tháng tù. Ngoài ra, trong hồ sơ của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong giai đoạn 2006-2009 còn có 8 vụ khởi tố khác; mức án trong mỗi vụ nằm trong khoảng từ 12 đến 36 tháng (trung bình 24 tháng) nhưng trong hồ sơ của kiểm lâm lại không hề lưu.

Vi phạm phổ biến nhất là vận chuyển ĐVHD trái phép (218 vụ), sau đó là buôn bán và vận chuyển ĐVHD (37 vụ) và nuôi nhốt ĐVHD (15 vụ). Có 39 vụ không có thông tin về hình thức vi phạm.

Chi cục Kiểm lâm là đơn vị phát hiện được nhiều vụ vi phạm nhất (219 vụ) trong số các cơ quan thực thi pháp luật trong số đó Hạt Kiểm lâm Móng Cái đạt thành tích cao nhất với 64 vụ, và theo sau là đội Kiểm lâm cơ động tỉnh Quảng Ninh với 42 vụ, Hạt kiểm lâm Tiên Yên với 32 vụ và Hạt kiểm lâm Hạ Long với 31 vụ. Công an phát hiện 69 vụ vi phạm trong khi Bộ đội Biên phòng, Hải quan và Quản lý thị trường có số vụ phát hiện được lần lượt là 7, 2 và 1 vụ. Đặc biệt có 17 vụ được phát hiện bởi lực lượng liên ngành, chủ yếu là giữa Công an và Kiểm Lâm (13 vụ).

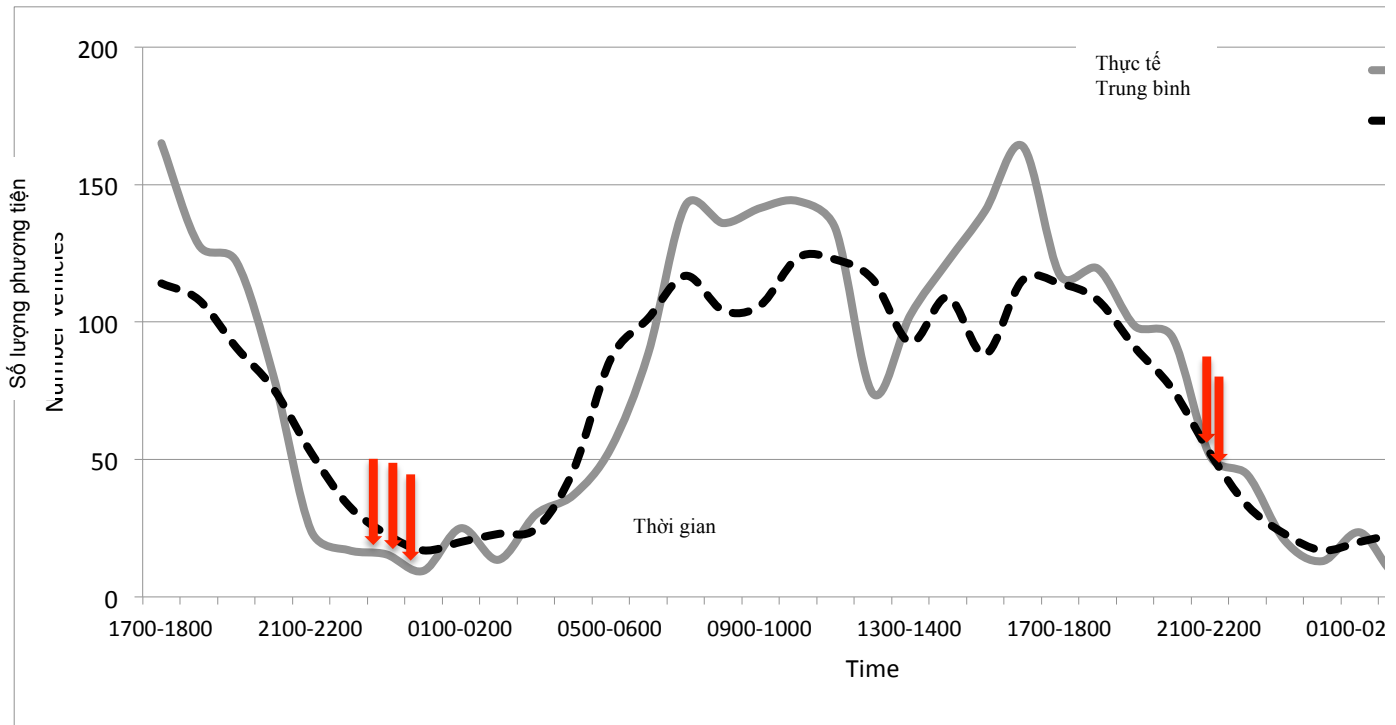
Tổng số ĐVHD từ các vụ tịch thu là 26.595kg. Theo ghi nhận, 76% số vụ (240/317 vụ) đã bán thanh lý ĐVHD ra thị trường, mang về 3,9 tỉ đồng (190.000 đôla Mỹ) cho ngân sách nhà nước.

Chúng tôi đã thực hiện sàng lọc ban đầu những đối tượng hay tái phạm dựa vào họ tên và quê quán. Kết quả đã phát hiện 10 đối tượng hay tái phạm và 06 đối tượng vi phạm trùng họ tên nhưng có quê quán khác nhau theo lời khai.

Tác động của những cuộc truy quét nhỏ đối với những tuyến buôn lậu trái phép

Một chiến lược thực thi thường được áp dụng ở địa bàn Móng Cái là tổ chức những cuộc truy quét nhỏ ở những lối qua lại biên giới trái phép, cụ thể là các cơ quan thực thi pháp luật thường xuyên tuần tra vào một khoảng thời gian nhất định tại những điểm trung chuyển hàng hóa đã biết nhằm ngăn chặn những tên buôn lậu. Những cuộc truy quét này thường được tổ chức theo Chi thị từ Trung Ương hoặc tại địa phương ở cả 2 nước Việt Nam và Trung Quốc để “tăng cường thực thi pháp luật và quản lý buôn lậu qua biên giới”.

Trong quá trình khảo sát, đội theo dõi các phương tiện lưu thông qua biên giới đã trực tiếp quan sát được hiệu quả thực tế của những cuộc truy quét này sau khi theo dõi Công an làm việc trong suốt một đêm. Trong suốt 1 phiên giám sát kéo dài 39 giờ đồng hồ, đội theo dõi đã thấy 5 đợt kiểm tra của công an tại những điểm vận chuyển trái phép trong một đêm (vào các thời điểm 23h04, 23h30, 0h37, 21h22 và 21h44). Những quan sát viên thông báo rằng ngay trước khi có đợt kiểm tra, số lượng các phương tiện dần giảm xuống và vắng bóng, nhưng lại nhanh chóng hoạt động trở lại khi lực lượng công an đi khỏi. Khi so sánh số lượng phương tiện qua lại trong suốt 39h theo dõi tại 3 điểm trung chuyển hàng trái phép với số lượng phương tiện trung bình qua lại tại đây trong suốt đợt điều tra, chúng tôi nhận thấy những cuộc truy quét của lực lượng công an thường có tác động rất thấp. Trong suốt 39h theo dõi, đã có tổng cộng 3.012 phương tiện lưu thông qua 3 điểm trung chuyển bất hợp pháp, con số này lớn hơn nhiều so với con số trung bình 2.842 lượng phương tiện trong suốt cả cuộc điều tra (Biểu đồ 5).



Biểu đồ 5: Biểu đồ số lượng phương tiện trung bình trong ngày qua lại tại ba điểm qua lại trái phép (đường đứt nét) và số phương tiện thực tế theo quan sát (đường liền nét) trong ngày có tuần tra (đoạn có mũi tên màu đỏ) của lực lượng chức năng phía Trung Quốc trong cuộc theo dõi số lượng phương tiện qua lại biên giới trên địa bàn Tp Móng Cái, Quảng Ninh, Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

4.1 Buôn bán qua biên giới tại Móng Cái thường diễn ra một cách bất hợp pháp và không được kiểm soát

Trung bình chỉ có 3% các vụ buôn lậu qua biên giới là đi qua cửa khẩu quốc tế Bắc Luân còn hơn 2/3 qua các điểm buôn lậu. Buôn lậu diễn ra ngang nhiên vào ban ngày tại một số tuyến đường phổ biến. Thời điểm nhộn nhịp nhất là trong giờ hành chính và gần như không bị ảnh hưởng bởi hoạt động tuần tra của lực lượng chức năng.

4.2 Hoạt động mua bán các loài bò sát trong danh lục CITES có nguồn gốc hoang dã bao gồm các loài bị đe dọa trên toàn cầu có quy mô rất lớn và thường vận chuyển quá cảnh qua Móng Cái từ các quốc gia Đông Nam Á khác

Thông tin về số lượng và loài thực tế bị buôn bán là rất hạn chế vì có rất ít các cuộc điều tra toàn diện về cả hoạt động xuất và nhập khẩu. Chúng tôi đã tiến hành tổng hợp các hồ sơ hải quan tại các cửa khẩu xuất và nhập cùng với các giấy phép CITES đi kèm và nhận thấy có sự sai khác đáng kể giữa số lượng kê khai trên hồ sơ và giấy phép với con số chênh lệch 32.000 -75.000 con.

4.3 Hiện tại việc thực thi pháp luật đối với hoạt động buôn bán trái phép qua biên giới không đầy đủ và thiếu hiệu quả

Trong 18 ngày theo dõi tại ba lối mở trái phép, chúng tôi quan sát được 5 lần tuần tra của công an (phía Trung Quốc) và tất cả được thực hiện trong vòng 24 giờ. Từ trước tới nay việc thực thi pháp luật đối với tội phạm liên quan đến ĐVHD chủ yếu tập trung vào khâu vận chuyển với 250 vụ vi phạm về vận chuyển ĐVHD được phát hiện trong giai đoạn 2006-2009; đây là con số khá khiêm tốn so với mức độ hoạt động vận chuyển trái phép dọc theo biên giới trong nghiên cứu này. Những vụ này cũng chỉ dừng lại ở việc xử lý đối tượng vận chuyển mà không điều tra đến chủ hàng và nguồn hàng, đối tượng quan trọng cần tập trung

đề ‘phá vỡ đường dây buôn bán’. Các vụ liên quan đến ĐVHD cũng chỉ có 14 vụ chuyển sang khởi tố hình sự mặc dù theo kết quả nghiên cứu thì một số lượng lớn các loài thuộc Nhóm IB Nghị định 32 được buôn bán.

4.4 Việc thực thi và quản lý yếu kém dẫn đến sự phát triển mạnh của các băng nhóm tội phạm có tổ chức điều hành các hoạt động buôn lậu ở TP Móng Cái

Những điều kiện này đã dẫn tới sự quy tụ của các loại tội phạm nghiêm trọng, bao gồm buôn lậu ĐVHD được bảo vệ, buôn người, ma túy và rác thải điện tử đồng thời tạo điều kiện cho đơn vị xuất khẩu trốn thuế và lệ phí ở cả hai quốc gia. Những băng nhóm tội phạm có tổ chức này còn tham gia vào nhiều hình thức tội phạm khác như sử dụng ma túy, đe dọa vũ lực, rửa tiền, đe dọa các cán bộ chức năng, hối lộ và giết người.

4.5 Sự cấu kết và tham nhũng của các cơ quan thực thi pháp luật và quản lý vùng biên là mối đe dọa lớn nhất trong công tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia tại Quảng Ninh

Nghiên cứu này đã tổng hợp nhiều báo cáo về mối quan hệ thân thiết giữa trùm tội phạm và đối tượng vận chuyển hàng với các cơ quan này. Theo kết quả nghiên cứu, số tiền lót tay cho các cán bộ làm việc tại vùng biên giới lên tới 306-720 triệu đồng (18.000-36.000 USD) mỗi ngày tại ba trong số sáu điểm buôn lậu phổ biến nhất tại TP Móng Cái. Hành vi tham nhũng và việc thực thi pháp luật yếu kém gây tổn thất lớn cho Nhà nước không chỉ bởi tổn thất trực tiếp cho ngân sách do mất các khoản lệ phí và phạt hành chính mà còn bởi chi phí về môi trường, xã hội và y tế gây ra do các loại hành vi phạm pháp xuyên quốc gia và các băng nhóm tội phạm được tiếp tay bởi các cán bộ tham nhũng.

4.6 Sự quản lý lỏng lẻo tại biên giới tỉnh Quảng Ninh ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam

Việt Nam đang đối diện với thâm hụt cán cân thương mại ngày càng lớn với Trung Quốc do tình trạng nhập siêu. Với tình trạng buôn bán không chính thức và bất hợp pháp chiếm tới 2/3 tổng số hàng hai chiều tại Móng Cái, Chính phủ càng khó kiểm soát sự thâm hụt ngày càng tăng này. Thêm vào đó, với tư cách là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Thỏa thuận vận tải xuyên biên giới tiểu vùng sông Mê-kông và thành viên trong vòng đàm phán của thỏa thuận Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam cần phải thể hiện nỗ lực kiểm soát hoạt động buôn lậu tại biên giới nếu không sẽ có nguy cơ bị trừng phạt thương mại do sự không tuân thủ. Không chỉ vậy, tình hình tại vùng biên cũng là mối đe dọa lớn đến tình trạng sức khỏe cộng đồng của Việt Nam. Việc nhập khẩu trái phép vật nuôi nhiễm bệnh từ Trung Quốc cũng được coi là một nguyên nhân chính dẫn đến sự quay trở lại của dịch cúm H5N1 tại Việt Nam và đã gây ra tổn thất hàng triệu đô la cho Việt Nam để ngăn chặn và kiểm soát dịch.

5. ĐỀ XUẤT

Việc ngăn chặn buôn bán trái phép qua biên giới các loài ĐVHD và các loại tội phạm xuyên quốc gia khác là một mục tiêu dài hạn và cần có chiến lược mềm dẻo và lâu dài. Chúng tôi nhận thấy có thể tại các điểm qua lại khác giữa biên giới Việt-Trung cũng có tình trạng tương tự nhưng tại thời điểm này chúng tôi xin đề xuất các giải pháp can thiệp tập trung vào địa bàn TP Móng Cái. Những hệ thống, kỹ thuật và giải pháp được xây dựng ở nhiều cấp để xóa bỏ đường dây buôn bán trái phép và các băng nhóm tội phạm xuyên quốc gia tại Móng Cái sau đó có thể được áp dụng nhân rộng tại các địa bàn khác. Chúng tôi đề xuất Chính phủ thành lập một đội đặc nhiệm thuộc Ban chỉ đạo quốc gia 127 đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại để xây dựng các giải pháp chiến lược để ngăn chặn nạn buôn lậu tràn lan tại TP Móng Cái, cụ thể bao gồm tối thiểu các hoạt động sau:

5.1 Phát động một chiến dịch bền vững ngăn chặn nạn tham nhũng trong các đơn vị vùng biên giới

Những nỗ lực triệt phá mạng lưới tội phạm có tổ chức sẽ bị cản trở bởi sự tham nhũng của các cán bộ Nhà nước và cán bộ tại vùng biên giới. Vì đây là vấn đề ưu tiên hàng đầu nên chúng tôi đề xuất Chính phủ phát động một chiến dịch bền vững để ngăn chặn nạn tham nhũng trong các đơn vị làm việc tại vùng biên giới. Chiến dịch cần bao gồm tối thiểu các hoạt động như sau:

- Tiến hành điều tra tình báo toàn diện về nạn tham nhũng và cấu kết của cán bộ thực thi và cán bộ quản lý liên quan đến vấn đề tội phạm xuyên quốc gia;
- Xử phạt nặng đối với bất kỳ cán bộ nào nhận hối lộ và thông báo công khai để răn đe các đối tượng khác
- Xây dựng cơ chế khen thưởng khi người dân tố cáo hành vi tham nhũng trong lĩnh vực buôn bán qua biên giới;
- Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội dân sự giám sát độc lập tình trạng tham nhũng trong các đơn vị tại vùng biên giới

5.2 Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật phòng chống buôn lậu dọc theo đường biên giới

Thay vì nhìn nhận tội phạm liên quan đến ĐVHD một cách riêng rẽ, chúng tôi đề xuất coi ĐVHD là một trong các mặt hàng buôn lậu và việc thực thi bước đầu nên tập trung vào hai đối tượng chính là các lối mở trái phép trên sông và trù mật kê có tổ chức và mạng lưới của chúng, cụ thể bao gồm các hoạt động sau:

- Nâng cao tính chiến lược và bền vững của các hoạt động tuần tra liên ngành tại khu vực sông và các lối vào các điểm buôn lậu đã biết
- Áp dụng các kỹ thuật điều tra hình sự tiên tiến (như vận chuyển có kiểm soát) sau khi phát hiện ra hành vi vận chuyển trái phép để có thể bắt giữ và xử lý đường dây và ông trùm đứng sau người vận chuyển
- Dựng thêm các thanh chắn trên các tuyến đường dẫn đến các lối mở biên giới trái phép phổ biến
- Sử dụng máy quét X-quang tại các điểm thông quan Lục Lâm và cửa khẩu Ka Long
- Thiết lập cơ chế kiểm soát liên ngành minh bạch đối với tội phạm xuyên biên giới và việc thực thi pháp luật để có biện pháp quản lý thích hợp
- Tiến hành tập huấn hàng năm về tội phạm liên quan đến ĐVHD cho các cơ quan thực thi pháp luật (như nhận dạng loài, áp dụng CITES, các xu hướng và thủ thuật buôn lậu, luật pháp liên quan mới ban hành).

5.3 Tăng cường thực thi CITES tại biên giới

Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật nguy cấp (CITES) là một khung pháp lý rõ ràng quản lý hoạt động buôn bán các loài nguy cấp và đảm bảo hoạt động buôn bán không làm hại đến quần thể loài trong tự nhiên. Hiệu quả của CITES nằm trong tay của các quốc gia thực thi. Do đó cần cử một cán bộ CITES làm việc tại Móng Cái để hỗ trợ Hải quan xử lý và lập hồ sơ đúng quy trình đối với các chuyển hàng ĐVHD. Nếu biện pháp này hiệu quả, có thể nhân rộng mô hình sang các cửa khẩu khác của Việt Nam.